

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 63/2025/HS-ST

Ngày 27/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Như Lữ.

- Ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn K**(không có tên gọi khác), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1982, tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn M, sinh năm: 1953 và bà Lương Thị H, sinh năm: 1956; vợ Tòng Thị L, sinh năm: 1980 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Theo bản án số 53/ HSST, ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; Bản án số 263/HSST, ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (các bản án đã được xóa án tích); Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2025 đến ngày 15/3/2025 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2025, Tòng Văn K đi bộ từ nhà đến bản P, xã P huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, K đi vào một ngôi nhà, tại đây trao đổi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Tòng Văn K lấy một ít sử dụng bằng hình thức chích, do tác dụng của ma túy nên K đã ngủ đến 18 giờ cùng ngày mới tỉnh dậy cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái đi bộ về nhà. Hồi 20 giờ 05 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực bản H, xã P, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 12/3/2025 và bản kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột trắng đục thu của Tòng Văn K có khối lượng 0,46 gam, là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,35 gam Heroine sau giám định.

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Tòng Văn K vào ngày 11/3/2025.

Cáo trạng số 39/CT-VKSĐBD ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Tòng Văn K về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn K từ 1 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,35 gam Heroine còn lại sau khi giám định; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa về hành vi, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Tòng Văn K thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,46 gam Heroine vào ngày 11/3/2025 nhằm sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/3/2025, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám

định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Tòng Văn K đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên hành vi tàng trữ trái phép 0,46 gam Heroine của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Hành vi tàng trữ trái phép 0,46 gam Heroine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xuất phát từ việc nghiện chất ma túy nên mua tàng trữ sử dụng.

Xét nhân thân thấy rằng, bị cáo sinh ra trong một gia đình thuần nông, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bản thân đã 02 lần bị xét xử liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không đủ bản lĩnh cai nghiện, sau khi ra tù bị cáo vẫn tiếp tục mua ma túy sử dụng. Mặc dù hai bản án (số 53/ HSST, ngày 12/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ và bản án số 263/HSST, ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận H, Hà Nội) đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, tài sản trong gia đình chỉ là những vật dụng thiết yếu do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: đối với 0,46 gam Heroine sau khi trích giám định còn lại 0,35 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có khai người bán ma túy cho bị cáo là một người đàn ông dân tộc Mông tuy nhiên do không có đủ thông tin nên cơ quan điều tra điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn K (không có tên gọi khác) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Tòng Văn K 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine (còn lại sau giám định).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 10 phút ngày

06/6/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn K.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra – THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga